

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG KỲ II NĂM 2025
CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG NHÓM CCR THANH CHƯƠNG SỐ 2**

(Thời gian từ tháng 4 đến tháng 8/2025)

Phần 1: Thành phần tham gia phân tích, báo cáo kết quả giám sát gồm:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông Lê Phùng Diệu | - Trưởng nhóm CCR Thanh Chương số 2 |
| 2. Ông Nguyễn Cảnh Minh | - Phụ trách kỹ thuật bản đồ |
| 3. Bà: Trần Thị Lê | - Phụ trách tài chính – văn phòng |

Phần 2: Các nội dung phân tích, báo cáo kết quả giám sát

I. Kết quả đã thực hiện các hoạt động theo kế hoạch quản lý rừng

* **Kế hoạch năm 2025:** Khai thác, trồng lại và chăm sóc năm thứ 1 trên diện tích **571,6 ha**.

* **Thực hiện trong kỳ II/2025** (từ tháng 4/2025 đến tháng 8/2025):

- **Khai thác:** 509 lô, diện tích **673,95 ha**.
- **Trồng rừng:** 377 lô, diện tích **493,74 ha**.
- **Chăm sóc rừng:** 240 lô, diện tích **300,69 ha**.
- **Hoạt động khác:**

+ Tổ chức 03 buổi tuyên truyền, tập huấn về kỹ thuật lâm sinh, an toàn lao động, sử dụng an toàn thuốc bảo vệ thực vật, PCCCR và bảo vệ môi trường rừng.

* **Nhận xét:** Nhìn chung, các hoạt động được triển khai đúng tiến độ, diện tích thực hiện đã đạt tỷ lệ cao vượt kế hoạch đề ra, phản ánh sự chủ động của các hộ dân và sự hỗ trợ từ Ban quản lý nhóm chứng chỉ rừng Thanh Chương số 2.

II. Kết quả thực hiện giám sát

1. Số lô, diện tích được giám sát:

- Từ tháng 4 đến tháng 8/2025, cán bộ giám sát tại 7 xã: Cát Ngạn, Đại Đồng, Hạnh Lâm, Hoa Quân, Kim Bảng, Tam Đồng, Xuân Lâm và 1 đơn vị là Công ty lâm nghiệp Đô Lương. Tổng số lô hoạt động được giám sát là 509 lô, diện tích 673,95 ha. Trong đó:

+ Số lô không phát hiện điểm chưa tuân thủ: 461 lô, diện tích 608,31 ha (có danh sách kèm theo tại biểu 08).



+ Số lô được giám sát đã phát hiện điểm chưa tuân thủ: 48 lô, diện tích 65,99 ha. Những điểm chưa tuân thủ được ghi cụ thể vào phiếu giám sát (từ biểu 02 đến biểu 07) và có biên bản kiểm tra về việc khắc phục lỗi không tuân thủ theo kết quả giám sát hàng năm (biểu 10).

2. Các điểm chưa tuân thủ:

- Rác thải (túi bóng, vỏ chai, bao bì...): 19 lô (39,6%).
- Xử lý thực bì: 9 lô (18,8%).
- Thiếu biển cảnh báo khu vực khai thác: 3 lô (6,3%).
- Thiếu hộp cứu thương: 8 lô (16,7%).
- Vi phạm hành lang ven suối: 11 lô (22,9%).

Tổng cộng có 48 lô ($\approx 9,4\%$ trên tổng số lô được giám sát) phát hiện ít nhất một lỗi.

3. Khắc phục các điểm chưa tuân thủ:

- Các lỗi nhỏ đã phát hiện đã được khắc phục trong vòng 1-3 ngày.
- Lỗi về xử lý thực bì tổ đã lập biên bản, nhắc nhở nghiêm khắc và hướng dẫn cho các hộ dân về kỹ thuật lâm sinh để hạn chế đốt thực bì toàn diện, có thể gom thành từng đồng nhỏ và đốt có kiểm soát để có thể thay đổi ở những chu kỳ sau.

4. Phân tích, đánh giá chung:

- Tỷ lệ các lô vi phạm không cao (9,4%), phần lớn các hộ đã tuân thủ tốt quy trình. Các lỗi còn mắc phải chủ yếu là về rác thải (19 lô) và vi phạm hành lang ven khe suối (11 lô)
- Các lỗi về an toàn lao động (biển báo, hộp cứu thương, bảo hộ) phản ánh việc chuẩn bị hiện trường trước khi khai thác còn thiếu sót.

Nhìn chung sau một thời gian được tập huấn và tham gia vào Nhóm CCR nhận thức của người dân đã được thay đổi... Tuy nhiên vẫn còn nhiều chủ rừng chưa nhận thức hết được vai trò, ý nghĩa của các hoạt động trên dẫn đến không tuân thủ. Cán bộ giám sát cũng như tổ FSC đã giải thích, tuyên truyền và yêu cầu các chủ rừng có hành động không tuân thủ phải sửa lỗi, khắc phục và cam kết không vi phạm vào chu kỳ trồng hoặc khai thác tiếp theo.

III. Phân tích kết quả giám sát

1. Ưu điểm:

- Đa số các hộ tuân thủ tốt (trên 90% số lô không có vi phạm).
- Các lỗi nhỏ đều đã được khắc phục triệt để và kịp thời.
- Ban quản lý đã phối hợp tốt với các hộ dân để đảm bảo tiến độ trồng, chăm sóc, khai thác và bảo vệ rừng.

2. Nhược điểm:

- Vẫn còn hiện tượng đốt thực bì toàn diện dễ dẫn đến nguy cơ cháy rừng và làm thoái hóa đất.

- Một số hộ chưa thực sự coi trọng an toàn lao động và công tác thu gom rác thải.
- Còn tình trạng cành nhánh sau khai thác bị vút bừa bãi xuống khe suối, HLVS bị xử lý sai quy định.

IV. Đề xuất các giải pháp cải thiện hệ thống

- Tổ chức thêm nhiều cuộc tập huấn chuyên đề về an toàn lao động, quản lý rác thải và kỹ thuật xử lý thực bì.
- Ban hành các quy định bắt buộc về bố trí biển báo, hộp cứu thương và bảo hộ trước khi khai thác.
- Áp dụng chế tài xử lý hoặc nhắc nhở nghiêm khắc đối với trường hợp tái phạm (đốt thực bì, rác thải).
- Xây dựng mô hình điểm về xử lý thực bì thân thiện môi trường để nhân rộng.
- Hướng dẫn các hộ dân trồng các loài cây bản địa hoặc tre, nứa vào hành lang ven suối. Đối với cây keo đã trồng vào vùng hành lang yêu cầu chủ rừng không được khai thác.

Phần 3. Thông qua báo cáo kết quả giám sát

Báo cáo kết quả giám sát kỳ II/2025 được xây dựng dựa trên số liệu thực tế tại hiện trường, phản ánh đúng tình hình triển khai quản lý rừng FSC tại nhóm Chứng chỉ rừng Thanh Chương số 2.

Các thành viên tham gia thống nhất với nội dung báo cáo và cam kết phối hợp chặt chẽ trong việc khắc phục tồn tại, tăng cường kiểm soát, nâng cao tỷ lệ tuân thủ trong các kỳ giám sát tiếp theo.

Người báo cáo

Trần Thị Lê





Biểu 08: THỐNG KÊ CÁC LÔ HOẠT ĐỘNG TRONG KỲ II NĂM 2025
KHÔNG PHÁT HIỆN ĐIỂM CHƯA TUÂN THỦ
(Thời gian giám sát từ tháng 4/2025 đến tháng 8/2025)

TT	Xã	Xóm	Chủ rừng	Tên lô rừng	Năm trồng	Diện tích FSC	Hoạt động giám sát			Người giám sát	Ghi chú
							Trồng rừng	Chăm sóc rừng	khai thác gỗ		
1	Bạch Hà	5	Đặng Bá Đạo	DL246	2025	3,68	x	x	x	Trần Thái Vinh	
2	Bạch Hà	5	Đặng Bá Nam	DL183	2025	0,35	x		x	Trần Thái Vinh	
3	Bạch Hà	5	Đặng Bá Nam	DL218	2025	3,06	x	x	x	Trần Thái Vinh	
4	Bạch Hà	5	Đặng Bá Nam	DL242	2025	1,72	x		x	Trần Thái Vinh	
5	Bạch Hà	5	Đặng Thị Thắng	DL184	2025	2,83	x		x	Trần Thái Vinh	
6	Bạch Hà	5	Võ Công Thủy	DL195	2025	1,48	x	x	x	Trần Thái Vinh	
7	Bạch Hà	6	Hoàng Văn Năm	DL190	2025	2,61	x	x	x	Trần Thái Vinh	
8	Bạch Hà	6	Nguyễn Văn Đông	DL193	2025	0,43	x		x	Trần Thái Vinh	
9	Bạch Hà	6	Nguyễn Văn Đông	DL350	2025	0,77	x		x	Trần Thái Vinh	
10	Bạch Hà	Khối 2	Đặng Bá Nam	DL284	2025	3,15	x		x	Trần Thái Vinh	
11	Bạch Hà		Đặng Bá Hiếu	DL220	2025	3,5	x		x	Trần Thái Vinh	
12	Bạch Hà		Đặng Quang Trung	DL219	2025	2,68	x		x	Trần Thái Vinh	
13	Bạch Hà		Hoàng Văn Đô	DL252	2025	2,47	x	x	x	Trần Thái Vinh	
14	Bạch Hà		Hoàng Văn Thành	DL253	2025	5,16	x	x	x	Trần Thái Vinh	
15	Bạch Hà		Lê Thị Phương	DL248	2025	1,98	x		x	Trần Thái Vinh	
16	Bạch Hà		Nguyễn Văn Sơn	DL185	2025	2,15	x	x	x	Trần Thái Vinh	
17	Bạch Hà		Nguyễn Văn Sơn	DL221	2025	2,3	x	x	x	Trần Thái Vinh	
18	Bạch Hà		Nguyễn Văn Tám	DL192	2025	1,05	x	x	x	Trần Thái Vinh	
19	Bạch Hà		Võ Công Tráng	DL342	2025	1,71	x	x	x	Trần Thái Vinh	
20	Bạch Ngọc	2	Nguyễn Bá Thịnh	DL175	2025	2,55			x	Thái Doãn Nguyên	
21	Bạch Ngọc	4	Nguyễn Thị Loan	DL144	2025	1,3	x		x	Thái Doãn Nguyên	
22	Bạch Ngọc	4	Trần Hữu Hiền	DL103	2025	2,71			x	Thái Doãn Nguyên	
23	Bạch Ngọc	4	Trần Hữu Hường	DL27	2025	2,66			x	Thái Doãn Nguyên	
24	Bạch Ngọc	4	Trần Hữu Hường	DL28	2025	1,81			x	Thái Doãn Nguyên	



25	Bạch Ngọc	4	Trần Hữu Hường	DL43	2025	2,39			x	Thái Doãn Nguyên	
26	Bạch Ngọc	4	Trần Hữu Hường	DL59	2025	2,48			x	Thái Doãn Nguyên	
27	Bạch Ngọc	4	Trần Hữu Hường	DL70	2025	2,13			x	Thái Doãn Nguyên	
28	Bạch Ngọc	4	Trần Hữu Hường	DL104	2025	2,5			x	Thái Doãn Nguyên	
29	Bạch Ngọc	4	Trần Kim Xy	DL26	2025	1,53			x	Thái Doãn Nguyên	
30	Bạch Ngọc	4	Trần Văn Hải	DL176	2025	2,95			x	Thái Doãn Nguyên	
31	Bạch Ngọc	4	Trần Văn Hiếu	DL90	2025	1,53			x	Thái Doãn Nguyên	
32	Bạch Ngọc	4	Trần Văn Kiệm	DL87	2025	1,12			x	Thái Doãn Nguyên	
33	Bạch Ngọc	4	Trần Văn Kiệm	DL88	2025	1			x	Thái Doãn Nguyên	
34	Bạch Ngọc		Nguyễn Bá Nhung	DL177	2025	3,3	x	x	x	Thái Doãn Nguyên	
35	Cát Ngạn	Nho Liên	Đậu Bá Âu	TN161	2025	0,47	x		x	Trần Đình Chắt	
36	Cát Ngạn	Nho Liên	Hoàng Văn Công	TN160	2025	0,37	x		x	Trần Đình Chắt	
37	Cát Ngạn	Nho Liên	Hồ Sỹ Cương	TN80	2025	2,39	x		x	Trần Đình Chắt	
38	Cát Ngạn	Nho Liên	Hồ Sỹ Dương	TN82	2025	0,99	x	x	x	Trần Đình Chắt	
39	Cát Ngạn	Nho Liên	Hồ Sỹ Phụng	TN165	2025	0,38	x		x	Trần Đình Chắt	
40	Cát Ngạn	Nho Liên	Ngô Thị Chín	TN17	2025	0,07	x	x	x	Trần Đình Chắt	
41	Cát Ngạn	Nho Liên	Nguyễn Thị Minh	TN170	2025	0,75			x	Trần Đình Chắt	
42	Cát Ngạn	Nho Liên	Trần Đình Nhạ	TN154	2025	0,28	x		x	Trần Đình Chắt	
43	Cát Ngạn	Nho Liên	Trần Thị Trà	TN156	2025	0,29	x		x	Trần Đình Chắt	
44	Cát Ngạn	Nho Liên	Võ Thị Nhuận	TN91	2025	1,13	x	x	x	Trần Đình Chắt	
45	Cát Ngạn	Nho Liên	Võ Thị Nhuận	TN133	2025	0,76	x	x	x	Trần Đình Chắt	
46	Cát Ngạn	Nho Liên	Võ Thị Nhuận	TN142	2025	0,55	x	x	x	Trần Đình Chắt	
47	Cát Ngạn	Nho Phong	Bùi Gia Tý	TN371	2025	0,34	x		x	Nguyễn Hữu Thìn	
48	Cát Ngạn	Nho Phong	Hà Thị Hằng	TN285	2025	1,4			x	Nguyễn Hữu Thìn	
49	Cát Ngạn	Nho Phong	Lê Duy Đường	TN251	2025	3,95	x		x	Nguyễn Hữu Thìn	
50	Cát Ngạn	Nho Phong	Nguyễn Hồng Sơn	TN214	2025	1,85	x		x	Nguyễn Hữu Thìn	
51	Cát Ngạn	Nho Phong	Nguyễn Ngọc Anh	TN360	2025	0,79	x	x	x	Nguyễn Hữu Thìn	
52	Cát Ngạn	Nho Phong	Nguyễn Thế Dũng	TN391	2025	0,68	x		x	Nguyễn Hữu Thìn	
53	Cát Ngạn	Nho Phong	Nguyễn Thế Hường	TN372	2025	0,67	x		x	Nguyễn Hữu Thìn	
54	Cát Ngạn	Nho Phong	Nguyễn Thị Soa	TN61	2025	0,63	x	x	x	Nguyễn Hữu Thìn	
55	Cát Ngạn	Nho Phong	Nguyễn Văn Chương	TN73	2025	1,29	x	x	x	Nguyễn Hữu Thìn	
56	Cát Ngạn	Nho Phong	Nguyễn Văn Phương	TN307	2025	0,74	x		x	Nguyễn Hữu Thìn	
57	Cát Ngạn	Nho Phong	Trần Văn Biên	TN5	2025	0,55	x	x	x	Nguyễn Hữu Thìn	

58	Cát Ngạn	Nho Phong	Trần Văn Tam	TN56	2025	0,7	x		x	Nguyễn Hữu Thìn	
59	Cát Ngạn	Nho sơn	Lâm Văn Tùng	TN385	2025	0,82	x	x	x	Nguyễn Công Quế	
60	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Công Nhạc	TN248	2025	0,47	x		x	Nguyễn Công Quế	
61	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Công Quế	TN241	2025	0,81	x		x	Nguyễn Công Quế	
62	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Đình Tường	TN345	2025	1,41	x	x	x	Nguyễn Công Quế	
63	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Hữu Đào	TN310	2025	1,2	x	x	x	Nguyễn Công Quế	
64	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Hữu Tâm	TN317	2025	3,39	x	x	x	Nguyễn Công Quế	
65	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Phùng Hóa	TN400	2025	1,67			x	Nguyễn Công Quế	
66	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Sỹ Bá	TN252	2025	0,75	x		x	Nguyễn Công Quế	
67	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Sỹ Kiều	TN185	2025	0,68	x		x	Nguyễn Công Quế	
68	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Sỹ Tuyển	TN353	2025	1,14			x	Nguyễn Công Quế	
69	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Sỹ Thân	TN247	2025	0,86	x	x	x	Nguyễn Công Quế	
70	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Thị Thanh	TN368	2025	1,6			x	Nguyễn Công Quế	
71	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Trọng Ty	TN315	2025	2,34			x	Nguyễn Công Quế	
72	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Văn Hải	TN273	2025	2,1	x		x	Nguyễn Công Quế	
73	Cát Ngạn	Nho Sơn	Nguyễn Văn Nhã	TN220	2025	0,52			x	Nguyễn Công Quế	
74	Cát Ngạn	Nho Sơn	Trần Đức Thịnh	TN303	2025	2,52	x	x	x	Nguyễn Công Quế	
75	Cát Ngạn	Nho Sơn	Trần Đức Thịnh	TN295	2025	1,49			x	Nguyễn Công Quế	
76	Cát Ngạn	Nho Sơn	Trần Hữu Ẩn	TN343	2025	1,95	x		x	Nguyễn Công Quế	
77	Cát Ngạn	Nho Sơn	Trần Văn Đài	TN289	2025	1,78			x	Nguyễn Công Quế	
78	Cát Ngạn	Nho Sơn	Trần Văn Đảm	TN279	2025	1,05			x	Nguyễn Công Quế	
79	Cát Ngạn	Nho Tân	Lê Thị Sơn	TN2	2025	0,21			x	Trần Văn Hộ	
80	Cát Ngạn	Nho Tân	Nguyễn Nhật Việt	TN334	2025	2,37			x	Trần Văn Hộ	
81	Cát Ngạn	Nho Tân	Thái Thị Hào	TN3	2025	0,32	x	x	x	Trần Văn Hộ	
82	Cát Ngạn	Nho Tân	Trần Đình Tuyển	TN119	2025	0,6	x	x	x	Trần Văn Hộ	
83	Cát Ngạn	Nho Tân	Trần Đình Tuyển	TN134	2025	0,94	x	x	x	Trần Văn Hộ	
84	Cát Ngạn	Nho Xuân	Nguyễn Đình Công (B)	TN109	2025	0,86	x		x	Đậu Bá Quân	
85	Cát Ngạn	Thuận Hòa	Nguyễn Đức Nhân	MS71	2022	1,58			x	Nguyễn Hữu Tấn	
86	Cát Ngạn	Thuận Hòa	Nguyễn Hữu Tấn	MS54	2025	0,49	x	x	x	Nguyễn Hữu Tấn	
87	Cát Ngạn	Thuận Hòa	Nguyễn Văn Mơ	MS44	2025	0,29	x	x	x	Nguyễn Hữu Tấn	
88	Cát Ngạn	Thuận Hòa	Trần Khắc Linh	MS41	2025	0,44	x		x	Nguyễn Hữu Tấn	
89	Cát Ngạn	Thuận Hòa	Trần Thị Thìn	MS68	2025	1,19	x	x	x	Nguyễn Hữu Tấn	
90	Cát Ngạn	Yên Hòa	Đình Viêt An	MS111	2025	1,15	x	x	x	Đình Viêt An	

91	Cát Ngạn	Yên Hòa	Đoàn Thị Hằng	MS196	2025	0,81	x	x	x	Đinh Viết An	
92	Cát Ngạn	Yên Hòa	Lê Đình Dụng	MS89	2025	0,29	x		x	Đinh Viết An	
93	Cát Ngạn	Yên Hòa	Mai Thị Hiền	MS93	2025	2,56	x		x	Đinh Viết An	
94	Cát Ngạn	Yên Hòa	Nguyễn Bá Cửu	MS92	2025	1,65	x		x	Đinh Viết An	
95	Cát Ngạn	Yên Hòa	Nguyễn Đình Bảo	MS121	2025	1,66	x		x	Đinh Viết An	
96	Cát Ngạn	Yên Hòa	Nguyễn Hữu Thái	MS113	2025	0,28	x		x	Đinh Viết An	
97	Cát Ngạn	Yên Hòa	Nguyễn Tư Liên	MS98	2021	9,87			x	Đinh Viết An	
98	Cát Ngạn	Yên Hòa	Nguyễn Thế Hồng	MS192	2022	0,82			x	Đinh Viết An	
99	Cát Ngạn	Yên Hòa	Nguyễn Thị Nga	MS267	2025	0,85	x		x	Đinh Viết An	
100	Cát Ngạn	Yên Hòa	Phạm Đình Giáp	MS90	2025	0,78	x		x	Đinh Viết An	
101	Cát Ngạn	Yên Hòa	Phạm Đình Sơn	MS100	2025	0,88	x	x	x	Đinh Viết An	
102	Cát Ngạn	Yên Hòa	Phạm Thanh Tý	MS79	2025	1,77	x		x	Đinh Viết An	
103	Cát Ngạn	Yên Hòa	Phan Thanh Giản	MS109	2025	1,07	x		x	Đinh Viết An	
104	Cát Ngạn	Yên Hòa	Phan Văn Chung	MS108	2025	0,84	x		x	Đinh Viết An	
105	Cát Ngạn	Yên Hòa	Phan Văn Khánh	MS104	2025	0,4	x	x	x	Đinh Viết An	
106	Cát Ngạn	Yên Hòa	Phan Văn Quế	MS125	2025	2,82			x	Đinh Viết An	
107	Cát Ngạn	Yên Hòa	Phan Văn Tú	MS107	2025	1,8	x	x	x	Đinh Viết An	
108	Cát Ngạn	Yên Hòa	Phan Văn Trí	MS167	2025	0,52	x	x	x	Đinh Viết An	
109	Cát Ngạn	Yên Hòa	Trần Thị Năm	MS142	2025	1,39	x		x	Đinh Viết An	
110	Cát Ngạn	Yên Hòa	Trần Thị Tâm	MS118	2025	2	x		x	Đinh Viết An	
111	Cát Ngạn	Yên Hòa	Trần Văn Hải	MS140	2025	0,32	x		x	Đinh Viết An	
112	Đại Đồng	Phú Quang	Dương Văn Chung	TNG165	2025	1,41	x	x	x	Nguyễn Đình Ngộ	
113	Đại Đồng	Phú Quang	Kiều Thị Huyền	TNG105	2025	1,11	x	x	x	Nguyễn Đình Ngộ	
114	Đại Đồng	Phú Quang	Kiều Thị Huyền	TNG106	2025	0,64	x	x	x	Nguyễn Đình Ngộ	
115	Đại Đồng	Phú Quang	Lê Xuân Thông	TNG76	2025	0,06	x	x	x	Nguyễn Đình Ngộ	
116	Đại Đồng	Phú Quang	Nguyễn Công Huệ	TNG42	2025	0,63			x	Nguyễn Đình Ngộ	
117	Đại Đồng	Phú Quang	Nguyễn Công Sơn	TNG64	2025	0,74			x	Nguyễn Đình Ngộ	
118	Đại Đồng	Phú Quang	Nguyễn Doãn Ngộ	TNG107	2025	1,6	x	x	x	Nguyễn Đình Ngộ	
119	Đại Đồng	Phú Quang	Nguyễn Kim Cường	TNG188	2025	0,81	x	x	x	Nguyễn Đình Ngộ	
120	Đại Đồng	Phú Quang	Nguyễn Kim Mai	TNG190	2025	1,95	x	x	x	Nguyễn Đình Ngộ	
121	Đại Đồng	Phú Quang	Nguyễn Khắc Dương	TNG168	2025	0,69	x	x	x	Nguyễn Đình Ngộ	
122	Đại Đồng	Phú Quang	Nguyễn Văn Bình	TNG113	2025	2,09	x	x	x	Nguyễn Đình Ngộ	
123	Đại Đồng	Phú Quang	Trần Thị Thảo	TNG152	2025	1,32	x	x	x	Nguyễn Đình Ngộ	

124	Đại Đồng	Yên Lạc	Nguyễn Thị Mùi	TNG264B	2025	0,6	x	x	x	Lê Ngọc Huy	
125	Đại Đồng	Yên Lạc	Trần Chiêu Châu	TNG247	2025	1,71	x	x	x	Lê Ngọc Huy	
126	Đại Đồng	Yên Xuân	Hoàng Thị Mai	TNG300	2025	0,52	x	x	x	Võ Văn Sơn	
127	Đại Đồng	Yên Xuân	Lê Ngọc Thắng	TNG303	2025	0,15	x	x	x	Võ Văn Sơn	
128	Đại Đồng	Yên Xuân	Lê Thanh Lan	TNG331	2025	0,39			x	Võ Văn Sơn	
129	Đại Đồng	Yên Xuân	Lê Thị Tuyết	TNG375	2025	0,88	x	x	x	Võ Văn Sơn	
130	Đại Đồng	Yên Xuân	Lê Văn Quế	TNG319	2025	0,2			x	Võ Văn Sơn	
131	Đại Đồng	Yên Xuân	Trần Văn Ân	TNG333	2025	1,14	x	x	x	Võ Văn Sơn	
132	Đại Đồng	Yên Xuân	Trần Văn Ân	TNG334	2025	0,71	x	x	x	Võ Văn Sơn	
133	Đại Đồng	Yên Xuân	Trần Văn Bảy	TNG316	2025	2,2	x		x	Võ Văn Sơn	
134	Đại Đồng	Yên Xuân	Trần Văn Sáu	TNG344A	2025	1,14	x	x	x	Võ Văn Sơn	
135	Đại Đồng	Yên Xuân	Võ Văn Hán	TNG290	2025	1,76	x		x	Võ Văn Sơn	
136	Đại Đồng	Yên Xuân	Võ Văn Mạnh	TNG324	2025	0,37	x	x	x	Võ Văn Sơn	
137	Hạnh Lâm	1	Lê Hồng Tuấn	HL374	2025	5,7	x		x	Lê Văn Thành	
138	Hạnh Lâm	1	Lê Văn Đông	HL142	2025	4,25	x	x	x	Lê Văn Thành	
139	Hạnh Lâm	1	Mai Thế Bình	HL365	2025	0,79			x	Lê Văn Thành	
140	Hạnh Lâm	1	Nguyễn Cảnh Phiêu	HL493	2025	0,68	x		x	Lê Văn Thành	
141	Hạnh Lâm	1	Nguyễn Cảnh Phiêu	HL369	2025	0,85			x	Lê Văn Thành	
142	Hạnh Lâm	1	Nguyễn Cảnh Phiêu	HL346	2025	1,99	x	x	x	Lê Văn Thành	
143	Hạnh Lâm	1	Nguyễn Cảnh Sự	HL10	2025	1,74	x	x	x	Lê Văn Thành	
144	Hạnh Lâm	1	Nguyễn Trọng Tài	HL150	2025	0,74			x	Lê Văn Thành	
145	Hạnh Lâm	1	Nguyễn Trọng Tài	HL170	2025	0,6	x		x	Lê Văn Thành	
146	Hạnh Lâm	1	Phan Đình Cường	HL378	2025	1,52	x	x	x	Lê Văn Thành	
147	Hạnh Lâm	1	Phan Đình Đường	HL143	2025	2,34	x	x	x	Lê Văn Thành	
148	Hạnh Lâm	1	Trần Đình Thơi	HL395	2025	0,85	x		x	Lê Văn Thành	
149	Hạnh Lâm	1	Trần Đình Thơi	HL159	2025	1,51	x	x	x	Lê Văn Thành	
150	Hạnh Lâm	1	Trần Văn Sửu	HL176	2025	0,96	x	x	x	Lê Văn Thành	
151	Hạnh Lâm	1	Võ Đình Dân	HL345	2025	0,66			x	Lê Văn Thành	
152	Hạnh Lâm	1	Võ Đình Dân	HL368	2025	0,46	x	x	x	Lê Văn Thành	
153	Hạnh Lâm	1	Võ Đình Dân	HL391	2025	5,06	x		x	Lê Văn Thành	
154	Hạnh Lâm	2	Đặng Hữu Hòa	HL80D	2025	0,4	x	x	x	Thái Văn Thắng	
155	Hạnh Lâm	2	Đặng Xuân Đồng	HL250	2025	11,85			x	Thái Văn Thắng	
156	Hạnh Lâm	2	Lê Văn Thắng	HL314	2025	12,2	x	x	x	Thái Văn Thắng	

157	Hạnh Lâm	2	Nguyễn Thị Đào	HL198	2025	1,61	x		x	Thái Văn Thắng	
158	Hạnh Lâm	2	Nguyễn Văn Hòa	HL307	2025	3,41	x		x	Thái Văn Thắng	
159	Hạnh Lâm	2	Nguyễn Văn Huyền	HL35	2025	2,08	x	x	x	Thái Văn Thắng	
160	Hạnh Lâm	2	Trần Đình Thành	HL193C	2025	1,92	x	x	x	Thái Văn Thắng	
161	Hạnh Lâm	2	Trần Quốc Minh	HL339	2025	5,79	x	x	x	Thái Văn Thắng	
162	Hạnh Lâm	2	Trần Thị Soa	HL298	2025	0,79	x	x	x	Thái Văn Thắng	
163	Hạnh Lâm	2	Trần Thị Tính	HL297	2025	0,6	x	x	x	Thái Văn Thắng	
164	Hạnh Lâm	3	Đặng Hữu Dương	HL2	2025	1,77	x	x	x	Đinh Hữu Hậu	
165	Hạnh Lâm	3	Đặng Hữu Dương	HL4	2025	2,98	x	x	x	Đinh Hữu Hậu	
166	Hạnh Lâm	3	Đặng Hữu Hòa	HL249	2025	3,03	x	x	x	Đinh Hữu Hậu	
167	Hạnh Lâm	3	Đặng Kiên Cường	HL217	2025	0,65	x	x	x	Đinh Hữu Hậu	
168	Hạnh Lâm	3	Nguyễn Trọng Hòa	HL257	2025	0,55	x	x	x	Đinh Hữu Hậu	
169	Hạnh Lâm	4	Hồ Thị Canh	HL208B	2025	0,56	x	x	x	Ngô Trí Khoa	
170	Hạnh Lâm	4	Lê Đình Thông	HL5A	2025	0,83	x		x	Ngô Trí Khoa	
171	Hạnh Lâm	4	Nguyễn Hữu Kỳ	HL242	2025	1,96	x	x	x	Ngô Trí Khoa	
172	Hạnh Lâm	4	Nguyễn Thị Tuấn	HL21B	2023	1,59	x	x	x	Ngô Trí Khoa	
173	Hạnh Lâm	4	Nguyễn Thị Tuấn	HL21A	2025	0,79	x	x	x	Ngô Trí Khoa	
174	Hạnh Lâm	4	Nguyễn Xuân Dương	HL204	2021	6,2	x	x	x	Ngô Trí Khoa	
175	Hạnh Lâm	4	Nguyễn Xuân Hộ	HL207	2019	2,54	x	x	x	Ngô Trí Khoa	
176	Hạnh Lâm	4	Phạm Văn Bình	HL60	2025	0,61	x	x	x	Ngô Trí Khoa	
177	Hạnh Lâm	4	Trần Đức Công	HL215	2025	6,34			x	Ngô Trí Khoa	
178	Hạnh Lâm	4	Trần Võ Quyết	HL205B	2025	2,01	x	x	x	Ngô Trí Khoa	
179	Hạnh Lâm	5	Dương Văn Lam	HL1	2025	3,83			x	Nguyễn Trọng Đại	
180	Hạnh Lâm	5	Lê Văn Huế	HL13	2025	0,4	x	x	x	Nguyễn Trọng Đại	
181	Hạnh Lâm	5	Lê Văn Huế	HL12	2025	1,43	x	x	x	Nguyễn Trọng Đại	
182	Hạnh Lâm	5	Nguyễn Văn Hội	HL104	2025	0,52	x	x	x	Nguyễn Trọng Đại	
183	Hạnh Lâm	5	Thái Văn Trúc	HL259	2025	1,58	x	x	x	Nguyễn Trọng Đại	
184	Hạnh Lâm	C3	Bùi Thế Cường	TD521	2025	1,59	x	x	x	Bùi Gia Trung	
185	Hạnh Lâm	C3	Hồ Thị Thơ	TD493	2025	1,1	x		x	Bùi Gia Trung	
186	Hạnh Lâm	C3	Lê Thị Đông	TD512	2025	3,57	x	x	x	Bùi Gia Trung	
187	Hạnh Lâm	C3	Nguyễn Đình Quý	TD516	2025	0,54	x	x	x	Bùi Gia Trung	
188	Hạnh Lâm	C3	Nguyễn Thị Hải	TD502	2025	0,58	x	x	x	Bùi Gia Trung	
189	Hạnh Lâm	C3	Nguyễn Thị Hoài	TD519	2025	2,38	x	x	x	Bùi Gia Trung	

190	Hạnh Lâm	C3	Phạm Bá Mạnh	TD531	2025	0,34			x	Bùi Gia Trung	
191	Hạnh Lâm	C3	Phan Văn Hóa	TD527	2025	0,65	x	x	x	Bùi Gia Trung	
192	Hạnh Lâm	C3	Thái Thị Thanh	TD505	2025	1,29	x	x	x	Bùi Gia Trung	
193	Hạnh Lâm	C3	Trần Thị Nhân	TD501	2025	0,58	x	x	x	Bùi Gia Trung	
194	Hạnh Lâm	Đức Thành	Dương Phúc Loan	TD76	2025	3,03	x		x	Đậu Bá Đức	
195	Hạnh Lâm	Đức Thành	Đào Văn Chiến	TD46	2025	0,49			x	Đậu Bá Đức	
196	Hạnh Lâm	Đức Thành	Đậu Bá Đức	TD57	2025	1,69	x	x	x	Đậu Bá Đức	
197	Hạnh Lâm	Đức Thành	Hoàng Đình Hồng	TD101	2025	0,35			x	Đậu Bá Đức	
198	Hạnh Lâm	Đức Thành	Lê Đình Đức	TD142	2025	0,5			x	Đậu Bá Đức	
199	Hạnh Lâm	Đức Thành	Lê Thị Nhường	TD840	2025	0,89	x	x	x	Đậu Bá Đức	
200	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Mạnh Huệ	TD217	2025	0,49	x	x	x	Đậu Bá Đức	
201	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Mạnh Huệ	TD216A	2025	2,15	x		x	Đậu Bá Đức	
202	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Mạnh Huệ	TD219B	2025	0,53	x		x	Đậu Bá Đức	
203	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Thị Hồng Thơ	TD260	2025	3,37			x	Đậu Bá Đức	
204	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Thị Hồng Thơ	TD261	2025	0,88			x	Đậu Bá Đức	
205	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Thị Phú	TD278	2025	0,58			x	Đậu Bá Đức	
206	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Trọng Định	TD823	2025	1,02	x	x	x	Đậu Bá Đức	
207	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Trọng Mạn	TD312	2025	0,4	x		x	Đậu Bá Đức	
208	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Trọng Thỏa	TD833	2025	1,19	x		x	Đậu Bá Đức	
209	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Văn Quang	TD342	2025	0,27	x	x	x	Đậu Bá Đức	
210	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Văn Quang	TD342A	2025	0,19	x	x	x	Đậu Bá Đức	
211	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Văn Sỹ	TD344	2021	1,53	x	x	x	Đậu Bá Đức	
212	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Xuân Hồng	TD361	2025	1,02	x	x	x	Đậu Bá Đức	
213	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Xuân Tài	TD364	2025	2,86	x		x	Đậu Bá Đức	
214	Hạnh Lâm	Đức Thành	Phan Sỹ Bình	TD849	2025	4,13	x		x	Đậu Bá Đức	
215	Hạnh Lâm	Đức Thành	Thái Doãn Hảo	TD821	2025	0,48	x	x	x	Đậu Bá Đức	
216	Hạnh Lâm	Đức Thành	Trần Hữu Quyết	TD419	2025	0,42			x	Đậu Bá Đức	
217	Hạnh Lâm	Đức Thành	Trần Kim Thiện	TD852	2025	0,09	x	x	x	Đậu Bá Đức	
218	Hạnh Lâm	Đức Thành	Vương Viết Lý	TD468	2025	0,36			x	Đậu Bá Đức	
219	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Cao Thị Tội	TD7	2025	1,4			x	Đậu Thị Oanh	
220	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Đặng Đình Chính	TD15	2025	0,83	x		x	Đậu Thị Oanh	
221	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Đặng Huỳnh An	TD33	2025	0,83	x	x	x	Đậu Thị Oanh	
222	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Hoàng Đình Hình	TD100	2025	1,16	x		x	Đậu Thị Oanh	

223	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Hoàng Đình Huyền	TD104	2025	0,83	x	x	x	Đậu Thị Oanh	
224	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Hoàng Thị Hải	TD125	2025	1,23			x	Đậu Thị Oanh	
225	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Hoàng Thị Ngổ	TD131	2025	0,59	x		x	Đậu Thị Oanh	
226	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Lê Đình Công	TD141B	2025	0,16	x		x	Đậu Thị Oanh	
227	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Lê Đình Công	TD141A	2025	0,49	x		x	Đậu Thị Oanh	
228	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Nguyễn Đình Sửu(B)	TD195	2025	1,05	x	x	x	Đậu Thị Oanh	
229	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Nguyễn Đình Sửu(B)	TD196	2025	0,72	x	x	x	Đậu Thị Oanh	
230	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Nguyễn Quốc Hồng	TD236	2025	0,72	x		x	Đậu Thị Oanh	
231	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Nguyễn Quốc Hồng	TD236A	2025	0,62	x		x	Đậu Thị Oanh	
232	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Nguyễn Thị Hường	TD265	2025	0,64	x		x	Đậu Thị Oanh	
233	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Nguyễn Thị Lan	TD269	2025	1,97	x		x	Đậu Thị Oanh	
234	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Nguyễn Trọng Giang	TD302	2025	1,11			x	Đậu Thị Oanh	
235	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Nguyễn Trọng Lâm	TD310	2025	0,53	x	x	x	Đậu Thị Oanh	
236	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Phạm Viết Nguyên	TD375	2025	0,2	x	x	x	Đậu Thị Oanh	Thuận
237	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Trần Đình Chấn	TD394	2025	1,88			x	Đậu Thị Oanh	
238	Hạnh Lâm	Đức Thịnh	Trần Văn Hùng	TD440	2025	0,98	x		x	Đậu Thị Oanh	
239	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Hoàng Đình Mạnh	TD908	2025	3,56	x		x	Nguyễn Phùng Quý	
240	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Hoàng Đình Úc	TD120	2025	1,28	x		x	Nguyễn Phùng Quý	
241	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Hoàng Thị Lệ	TD129	2025	1,02	x		x	Nguyễn Phùng Quý	
242	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Hoàng Trọng Diễn	TD137	2025	0,7			x	Nguyễn Phùng Quý	
243	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Hồ Thị Sáu	TD804	2025	0,23	x	x	x	Nguyễn Phùng Quý	
244	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Hồ Thị Sáu	TD805	2025	0,15	x	x	x	Nguyễn Phùng Quý	
245	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Lê Thị Thơm	TD163	2025	1,01	x		x	Nguyễn Phùng Quý	
246	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Ngô Thị Phác	TD916	2025	0,43	x		x	Nguyễn Phùng Quý	
247	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Ngô Thị Phác	TD918	2025	0,27	x		x	Nguyễn Phùng Quý	
248	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Nguyễn Ngọc Quỳnh	TD767	2025	1,25	x	x	x	Nguyễn Phùng Quý	
249	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Nguyễn Phùng Quang	TD891	2025	2,53	x		x	Nguyễn Phùng Quý	
250	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Nguyễn Phùng Quang	TD222	2025	0,86	x		x	Nguyễn Phùng Quý	
251	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Nguyễn Phùng Quý	TD228	2025	1,63			x	Nguyễn Phùng Quý	
252	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Nguyễn Phùng Quý	TD232	2025	0,86	x	x	x	Nguyễn Phùng Quý	
253	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Nguyễn Phùng Quý	TD227	2025	1,81	x	x	x	Nguyễn Phùng Quý	
254	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Nguyễn Phùng Sâm	TD888	2025	0,35	x	x	x	Nguyễn Phùng Quý	
255	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Nguyễn Phùng Sâm	TD234	2025	1,29	x		x	Nguyễn Phùng Quý	

289	Hạnh Lâm	Tổng Đội	Đặng Thị Thìn	TD933	2025	1,53			x	Phan Văn Hoàn	
290	Hạnh Lâm	Tổng Đội	Lê Đình Mùi	TD145B	2025	0,7	x	x	x	Phan Văn Hoàn	Thuận
291	Hạnh Lâm	Tổng Đội	Nguyễn Đình Huy	TD660	2025	3,17	x	x	x	Phan Văn Hoàn	
292	Hạnh Lâm	Tổng Đội	Trần Minh Công	TD980	2025	0,78	x	x	x	Phan Văn Hoàn	
293	Hạnh Lâm	Tổng Đội	Trần Minh Công	TD981	2025	0,87	x	x	x	Phan Văn Hoàn	
294	Hạnh Lâm	Xóm 1	Nguyễn Hà Chung	TD205	2025	2,9			x	Nguyễn Văn An	
295	Hạnh Lâm	Xóm 1	Nguyễn Văn Mạo	TD483	2025	0,85			x	Nguyễn Văn An	
296	Hoa Quân	An Bình	Hà Thị Thành	TA163	2025	1,13	x	x	x	Trần Văn Thông	
297	Hoa Quân	An Bình	Nguyễn Thị Thân	TA19	2025	0,75	x	x	x	Trần Văn Thông	
298	Hoa Quân	An Bình	Nguyễn Văn Minh	TA175	2025	0,16	x		x	Trần Văn Thông	
299	Hoa Quân	An Bình	Trần Thị Kim Ngân	TA273	2025	0,26	x	x	x	Trần Văn Thông	
300	Hoa Quân	An Bình	Trần Văn Sửu	TA144	2025	0,83	x	x	x	Trần Văn Thông	
301	Hoa Quân	An Hòa	Nguyễn Danh Diên	TA176	2025	0,89	x	x	x	Trịnh Bá Dung	
302	Hoa Quân	An Hòa	Nguyễn Danh Đại	TA114	2025	1,61			x	Trịnh Bá Dung	
303	Hoa Quân	An Hòa	Nguyễn Như Hương	TA164	2025	0,59			x	Trịnh Bá Dung	
304	Hoa Quân	An Hòa	Phạm Văn Ty	TA239	2025	0,4	x		x	Trịnh Bá Dung	
305	Hoa Quân	An Hòa	Phan Thị Thùy	TA295	2025	1,07			x	Trịnh Bá Dung	
306	Hoa Quân	An Ngọc	Nguyễn Danh Hương	TA228B	2025	1	x		x	Nguyễn Đình Thanh	
307	Hoa Quân	An Ngọc	Nguyễn Danh Văn	TA308	2025	0,23			x	Nguyễn Đình Thanh	
308	Hoa Quân	An Ngọc	Nguyễn Lê Khai	TA69	2025	0,67	x	x	x	Nguyễn Đình Thanh	
309	Hoa Quân	An Ngọc	Nguyễn Văn Dũng	TA204	2025	1,24			x	Nguyễn Đình Thanh	
310	Hoa Quân	An Ngọc	Phan Thị Hương	TA221	2025	2,19	x	x	x	Nguyễn Đình Thanh	
311	Hoa Quân	An Ngọc	Phan Văn Công	TA223	2025	0,99	x		x	Nguyễn Đình Thanh	
312	Hoa Quân	An Ngọc	Trần Văn Chung	TA28	2025	0,38			x	Nguyễn Đình Thanh	
313	Hoa Quân	An Ngọc	Trần Văn Chung	TA170	2025	0,75			x	Nguyễn Đình Thanh	
314	Hoa Quân	An Ngọc	Trần Văn Việt	TA196	2025	4,01	x		x	Nguyễn Đình Thanh	
315	Hoa Quân	An Phong	Trần Văn Khai	TA63	2025	0,89	x		x	Nguyễn Viết Hóa	
316	Hoa Quân	An Phong	Võ Thị Phú	TA105	2025	3,64	x		x	Nguyễn Viết Hóa	
317	Hoa Quân	Chi Hòa	Hoàng Thị Thìn	TC4	2025	1,1			x	Trần Văn Tiến	
318	Hoa Quân	Chi Hòa	Lê Bá Dinh	TC5	2025	0,54			x	Trần Văn Tiến	
319	Hoa Quân	Phong Thịnh	Lê Nguyên Lương	TTh78B	2025	0,37			x	Trần Đình Huê	
320	Hoa Quân	Phong Thịnh	Nguyễn Xuân Hoài	TTh281	2025	0,52	x	x	x	Trần Đình Huê	
321	Hoa Quân	Phong Thịnh	Nguyễn Xuân Huỳnh	TTh282A	2025	0,82	x	x	x	Trần Đình Huê	

· NH
05 9

322	Hoa Quân	Phong Thịnh	Trần Đình Tứ	TTh395A	2025	0,69	x	x	x	Trần Đình Huê	
323	Hoa Quân	Phong Thịnh	Trần Đình Thuật	TTh355	2025	0,4	x	x	x	Trần Đình Huê	
324	Hoa Quân	Phong Thịnh	Trần Thị Vỹ	TTh369	2025	0,29	x	x	x	Trần Đình Huê	
325	Hoa Quân	Sơn Thịnh	Lê Canh Tinh	TTh50	2025	0,38	x	x	x	Lê Viết Đồng	
326	Hoa Quân	Sơn Thịnh	Lê Ngọc Cường	TTh59	2025	0,64	x	x	x	Lê Viết Đồng	
327	Hoa Quân	Sơn Thịnh	Nguyễn Thị Biển	TTh185	2025	0,28			x	Lê Viết Đồng	
328	Hoa Quân	Sơn Thịnh	Nguyễn Văn Bảy	TTh211	2025	1,48	x		x	Lê Viết Đồng	
329	Hoa Quân	Sơn Thịnh	Phạm Viết Tùng(B)	TTh310	2025	1,04	x	x	x	Lê Viết Đồng	
330	Hoa Quân	Sơn Thịnh	Trần Đình Hồng	TTh397	2025	0,11	x	x	x	Lê Viết Đồng	
331	Hoa Quân	Sơn Thịnh	Trần Đình Hồng	TTh407	2025	0,18	x	x	x	Lê Viết Đồng	
332	Hoa Quân	Sơn Thịnh	Trần Đình Tuấn	TTh357	2025	0,39	x	x	x	Lê Viết Đồng	
333	Hoa Quân	Thịnh Lương	Nguyễn Hữu Lam	TK27	2025	0,99			x	Nguyễn Văn Mậu	
334	Hoa Quân	Thịnh Lương	Nguyễn Thị Hồng	TK17	2025	0,32	x		x	Nguyễn Văn Mậu	
335	Hoa Quân	Thịnh Lương	Nguyễn Văn Mậu	TK33	2025	1,88	x	x	x	Nguyễn Văn Mậu	
336	Hoa Quân	Thịnh Lương	Phan Hữu Bảy	TK21	2021	2,01	x	x	x	Nguyễn Văn Mậu	
337	Hoa Quân	Thịnh Lương	Phan Hữu Bảy	TK21B	2025	1,8	x	x	x	Nguyễn Văn Mậu	
338	Hoa Quân	Thượng Lâm	Trần Văn Hạnh	TA185	2025	2,74	x	x	x	Đậu Bá Long	
339	Hoa Quân	Thượng Lâm	Trần Văn Nguyên	TA270	2025	4,56	x	x	x	Đậu Bá Long	
340	Hoa Quân	Thượng Lâm	Trần Văn Sửu	TA66	2025	0,64			x	Đậu Bá Long	
341	Hoa Quân	Trung Thịnh	Lâm Văn Đào	TTh41	2025	2,54	x	x	x	Nguyễn Xuân Huân	
342	Hoa Quân	Trung Thịnh	Nguyễn Đức Sỹ	TTh172	2025	1,78	x	x	x	Nguyễn Xuân Huân	
343	Hoa Quân	Trung Thịnh	Nguyễn Thị An	TTh184	2025	0,47	x	x	x	Nguyễn Xuân Huân	
344	Hoa Quân	Trung Thịnh	Nguyễn Văn Cương	TTh218A	2025	0,26	x	x	x	Nguyễn Xuân Huân	
345	Hoa Quân	Trung Thịnh	Nguyễn Văn Hoàn	TTh226A	2025	0,26	x		x	Nguyễn Xuân Huân	
346	Hoa Quân	Trung Thịnh	Nguyễn Văn Huân	TTh446	2025	3,39			x	Nguyễn Xuân Huân	
347	Hoa Quân	Trung Thịnh	Nguyễn Văn Hùng	TTh229	2025	0,54	x	x	x	Nguyễn Xuân Huân	
348	Hoa Quân	Trung Thịnh	Nguyễn Văn Lĩnh	TTh234	2025	0,38			x	Nguyễn Xuân Huân	
349	Kim Bảng	Chính Thanh	Dương Văn Bình	VL38	2025	0,21	x		x	Hoàng Minh Tùng	
350	Kim Bảng	Chính Thanh	Hoàng Thị Hợi	VL66	2025	0,56	x	x	x	Hoàng Minh Tùng	
351	Kim Bảng	Chính Thanh	Hoàng Văn Thức	VL127	2025	0,14	x	x	x	Hoàng Minh Tùng	
352	Kim Bảng	Chính Thanh	Hoàng Văn Trí	VL132	2025	0,46	x	x	x	Hoàng Minh Tùng	
353	Kim Bảng	Chính Thanh	Nguyễn Văn Đỉnh	VL200	2025	1,92			x	Hoàng Minh Tùng	
354	Kim Bảng	Chính Thanh	Phạm Văn Hiền	VL260	2025	0,43			x	Hoàng Minh Tùng	

355	Kim Bảng	Chính Thanh	Phan Thị Lớn	VL341	2025	0,19	x	x	x	Hoàng Minh Tùng	
356	Kim Bảng	Chính Thanh	Trần Thị Ba	VL393	2025	0,19			x	Hoàng Minh Tùng	
357	Kim Bảng	Chính Thanh	Trần Thị Năm	VL408	2025	0,25	x	x	x	Hoàng Minh Tùng	
358	Kim Bảng	Chính Thanh	Trần Thị Vượng	VL422	2025	0,11	x		x	Hoàng Minh Tùng	
359	Kim Bảng	Chính Thanh	Trần Văn Nghị	VL448	2025	0,15			x	Hoàng Minh Tùng	
360	Kim Bảng	Chính Thanh	Trần Văn Toàn	VL462	2025	0,31	x	x	x	Hoàng Minh Tùng	
361	Kim Bảng	Hà Lương	Bùi Mạnh Lân	VL1	2023	2,45			x	Dương Thanh Sơn	
362	Kim Bảng	Hà Lương	Hoàng Thị Loan	VL70	2025	0,12			x	Dương Thanh Sơn	
363	Kim Bảng	Hà Lương	Hoàng Văn Đông	VL90	2025	0,23	x	x	x	Dương Thanh Sơn	
364	Kim Bảng	Hà Lương	Phạm Văn Mãi	VL268A	2025	4,19	x		x	Dương Thanh Sơn	
365	Kim Bảng	Hà Lương	Phạm Văn Mãi	VL266	2025	8,66			x	Dương Thanh Sơn	
366	Kim Bảng	Hà Lương	Phan Duy Cường	VL283	2025	0,26			x	Dương Thanh Sơn	
367	Kim Bảng	Hà Lương	Phan Duy Đại	VL308	2025	0,13	x	x	x	Dương Thanh Sơn	
368	Kim Bảng	Hà Lương	Phan Văn Tuyên	VL365	2025	0,12			x	Dương Thanh Sơn	
369	Kim Bảng	Hà Lương	Trần Thị Tuyết	VL421	2025	0,2			x	Dương Thanh Sơn	
370	Kim Bảng	Hòa Sơn	Đậu Văn Trường	VL487	2025	0,46	x	x	x	Hoàng Văn Chiến	
371	Kim Bảng	Hòa Sơn	Hoàng Thanh Huỳnh	VL58	2025	0,11	x		x	Hoàng Văn Chiến	
372	Kim Bảng	Hòa Sơn	Hoàng Văn Hợi	VL100	2022	2,1	x	x	x	Hoàng Văn Chiến	
373	Kim Bảng	Hòa Sơn	Hoàng Văn Thanh	VL505	2025	2	x	x	x	Hoàng Văn Chiến	
374	Kim Bảng	Hòa Sơn	Hoàng Văn Thanh	VL125	2025	2,4	x	x	x	Hoàng Văn Chiến	
375	Kim Bảng	Hòa Sơn	Nguyễn Thị Bẩy	VL159	2025	0,41			x	Hoàng Văn Chiến	
376	Kim Bảng	Hòa Sơn	Nguyễn Thị Huệ	VL480	2025	1,13	x	x	x	Hoàng Văn Chiến	
377	Kim Bảng	Hòa Sơn	Nguyễn Thị Huệ	VL481	2025	1,06	x	x	x	Hoàng Văn Chiến	
378	Kim Bảng	Hòa Sơn	Nguyễn Văn Thắng	VL235	2025	5,27	x		x	Hoàng Văn Chiến	
379	Kim Bảng	Hòa Sơn	Phan Thị Trà	VL350	2025	0,14	x		x	Hoàng Văn Chiến	
380	Kim Bảng	Hòa Sơn	Phan Thị Trà	VL349	2025	0,11	x		x	Hoàng Văn Chiến	
381	Kim Bảng	Thanh tiến	Hoàng Văn Ân	VL79	2025	0,24	x	x	x	Nguyễn Hữu Phúc	
382	Kim Bảng	Thanh Tiến	Hoàng Văn Giang	VL93	2025	0,24	x	x	x	Nguyễn Hữu Phúc	
383	Kim Bảng	Thanh Tiến	Nguyễn Văn Chí	VL196	2025	0,48	x		x	Nguyễn Hữu Phúc	
384	Lương Sơn	1	Nguyễn Thị Hải Yến	DL416	2025	1,76	x		x	Phạm Văn Khải	
385	Tam Đồng	Liên Đồng	Dương Lê Tịnh	ThL39	2025	0,81	x	x	x	Hồ Sỹ Trà	
386	Tam Đồng	Liên Đồng	Nguyễn Bá Hiếu	ThL116	2025	1,64	x	x	x	Hồ Sỹ Trà	
387	Tam Đồng	Liên Đồng	Nguyễn Hữu Phùng	ThL149	2025	0,32	x		x	Hồ Sỹ Trà	

450

388	Tam Đồng	Liên Đồng	Nguyễn Hữu Phùng	ThL148	2025	1,17	x		x	Hồ Sỹ Trà	
389	Tam Đồng	Liên Đồng	Phan Thị Lan	ThL334	2025	1,59	x		x	Hồ Sỹ Trà	
390	Tam Đồng	Liên Sơn	Lê Thị Lưu	ThL88	2025	0,16	x	x	x	Phan Bá Dương	
391	Tam Đồng	Liên Sơn	Mai Bá Chương	ThL105	2025	0,52	x		x	Phan Bá Dương	
392	Tam Đồng	Liên Sơn	Nguyễn Đình Toàn	ThL132	2025	2,31			x	Phan Bá Dương	
393	Tam Đồng	Liên Sơn	Nguyễn Đình Toàn	ThL133C	2025	1,38	x		x	Phan Bá Dương	
394	Tam Đồng	Liên Sơn	Nguyễn Hữu Huệ	ThL417	2025	0,39	x		x	Phan Bá Dương	
395	Tam Đồng	Liên Sơn	Nguyễn Thị Kỳ	ThL177	2025	0,37	x	x	x	Phan Bá Dương	
396	Tam Đồng	Liên Sơn	Phan Bá Đồng	ThL295	2025	0,4	x		x	Phan Bá Dương	
397	Tam Đồng	Liên Sơn	Phan Bá Liêm	ThL306	2025	0,48	x	x	x	Phan Bá Dương	
398	Tam Đồng	Liên Sơn	Trần Đình Tân	ThL342B	2025	0,54	x	x	x	Phan Bá Dương	
399	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Nguyễn Bá Tuyền	TMY116B	2025	1,48	x	x	x	Phạm Văn Chiến	
400	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Nguyễn Đình Mạo	TMY186A	2025	0,29			x	Phạm Văn Chiến	
401	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Nguyễn Ngọc Nhân	TMY183	2025	1,63	x	x	x	Phạm Văn Chiến	
402	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Phạm Văn Chung	TMY313C	2025	0,76	x	x	x	Phạm Văn Chiến	
403	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Phạm Văn Chung	TMY313A	2021	2,03	x	x	x	Phạm Văn Chiến	
404	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Phạm Văn Đức	TMY315	2025	2,4	x	x	x	Phạm Văn Chiến	
405	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Phạm Văn Hải	TMY316	2025	1,18	x	x	x	Phạm Văn Chiến	
406	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Phạm Văn Hạnh	TMY322B	2025	0,21			x	Phạm Văn Chiến	
407	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Phạm Văn Quyết	TMY325B	2025	1,86			x	Phạm Văn Chiến	
408	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Phan Đình Tuy	TMY330	2025	3,2	x	x	x	Phạm Văn Chiến	
409	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Phan Hải Quý	TMY333B	2025	0,43	x	x	x	Phạm Văn Chiến	
410	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Trần Huy Hùng	TMY363	2025	0,77	x		x	Phạm Văn Chiến	
411	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Trần Thanh Minh	TMY391	2025	1,13	x		x	Phạm Văn Chiến	
412	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Trần Thị Hường	TMY403	2025	0,16	x	x	x	Phạm Văn Chiến	
413	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Trần Thị Phấn	TMY409B	2025	0,56	x	x	x	Phạm Văn Chiến	
414	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Trần Thị Phấn	TMY410	2025	1,86	x	x	x	Phạm Văn Chiến	
415	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Trần Thị Phấn	TMY411	2025	0,53			x	Phạm Văn Chiến	
416	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Trần Thị Phấn	TMY409A	2025	1,36	x	x	x	Phạm Văn Chiến	
417	Tam Đồng	Mỹ Lâm	Hoàng Đình Lý	TMY27	2025	0,58	x	x	x	Trần Công Long	
418	Tam Đồng	Mỹ Lâm	Nguyễn Văn Mai	TMY274A	2025	0,2			x	Trần Công Long	
419	Tam Đồng	Mỹ Lâm	Trần Kim Tư	TMY382	2025	0,19			x	Trần Công Long	
420	Tam Đồng	Mỹ Lâm	Trần Thị Hoa (B)	TMY400	2025	0,8	x	x	x	Trần Công Long	



Biểu 09: THỐNG KÊ CÁC LỖ HOẠT ĐỘNG TRONG KỲ II NĂM 2025

PHÁT HIỆN ĐIỂM CHƯA TUÂN THỦ

(Thời gian giám sát từ tháng 4/2025 đến tháng 8/2025)

TT	Xã	Xóm	Chủ rừng	Tên lô rừng	Năm trồng	Diện tích FSC	Lỗi phát hiện	Hoạt động	Ngày giám sát	Ngày hoàn thành khắc phục lỗi	Người giám sát	Ghi chú
1	Đại Đồng	Yên Xuân	Nguyễn Hữu Kiều	TNG373	2025	1,00	Không có biển báo	Khai thác			Hoan	
2	Đại Đồng	Yên xuân	Nguyễn Thị Lương	TNG372	2025	0,81	Rác thải	Trồng rừng	12/06/2025	12/06/2025	Hoan	
3	Đại Đồng	Yên Xuân	Nguyễn Thị Yến	TNG359	2025	1,39	Đốt thực bì toàn diện	Trồng rừng			Hoan	
4	Hạnh Lâm	1	Phan Đình Đường	HL134	2025	4,09	HLVS	Sau khai thác	23/07/2025	Chu kỳ tiếp theo	Thuận	
5	Hạnh Lâm	2	Nguyễn Văn Tính	HL320	2025	2,51	Đốt thực bì toàn diện	Trồng rừng	20/08/2025	Chu kỳ tiếp theo	Văn	
6	Hạnh Lâm	2	Nguyễn Văn Tính	HL406	2025	0,35	HLVS, Đốt thực bì toàn diện	Sau khai thác, trồng rừng	10/08/2025	Chu kỳ tiếp theo	Văn	
7	Hạnh Lâm	2	Trần Văn Minh	HL174	2025	5,91	Rác thải	Trồng rừng	20/08/2025	20/08/2025	Văn	
8	Hạnh Lâm	5	Trần Đình Tùng	HL90	2025	2,96	HLVS	Khai thác	15/07/2025	Chu kỳ tiếp theo	Thuận	
9	Hạnh Lâm	C3	Nguyễn Thị Liên	TD270	2025	1,13	Đốt thực bì toàn diện	Trồng rừng	20/08/2025	Chu kỳ tiếp theo	Thuận	
10	Hạnh Lâm	C3	Phạm Bá Mạnh	TD530	2025	0,72	Rác thải	Khai thác	20/05/2025	20/05/2025	Thuận	
11	Hạnh Lâm	C3	Trần Văn Quế	TD448	2025	0,40	Rác thải	Trồng rừng	18/06/2025	18/06/2025	Thuận	
12	Hạnh Lâm	Đức Thành	Nguyễn Văn Quang	TD341A	2025	0,32	Rác thải	Khai thác	20/05/2025	20/05/2025	Thuận	
13	Hạnh Lâm	Đức Thành	Trần Thị Hường	TD856	2025	0,97	Không có hộp cứu thương	Khai thác	20/05/2025	20/05/2025	Thuận	
14	Hạnh Lâm	Đức Thành	Trần Văn Liệu	TD446	2025	0,65	Không có hộp cứu thương	Khai thác	15/04/2025	15/04/2025	Thuận	
15	Hạnh Lâm	Khe Trảy	Lê Thị Thơm	TD162	2025	1,67	Không có hộp cứu thương	Khai thác	20/08/2025	20/08/2025	Thuận	
16	Hạnh Lâm	Sưón	Hoàng Đình Dũng	TD632	2025	1,22	Rác thải	Khai thác	20/08/2025	20/08/2025	Thuận	
17	Hạnh Lâm	Sưón	Trần Đức Lập	TD408	2025	1,26	Rác thải	Sau khai thác	22/08/2025	22/08/2025	Thuận	
18	Hạnh Lâm	Tổng Đội	Hoàng Thị Nhung	TD132	2025	2,47	Đốt thực bì toàn diện	Trồng rừng	20/06/2025	Chu kỳ tiếp theo	Thuận	
19	Hoa Quân	An Ngọc	Hoàng Văn Ngộ	TA177	2025	1,07	Rác thải	Khai thác			Hoan	
20	Hoa Quân	An Ngọc	Hoàng Văn Ngộ	TA180	2025	0,43	Không có biển báo	Khai thác			Hoan	
21	Hoa Quân	An Ngọc	Nguyễn Danh Hương	TA228A	2025	0,94	Rác thải	Trồng rừng			Hoan	
22	Hoa Quân	Hoa Thịnh	Nguyễn Thị Hải	TTh186	2025	0,95	Không có hộp cứu thương	Khai thác			Hoan	
23	Hoa Quân	Hoa Thịnh	Nguyễn Văn Sinh	TTh259	2025	1,88	Không có hộp cứu thương	Khai thác			Hoan	
24	Hoa Quân	Hoa Thịnh	Nguyễn Văn Sinh	TTh260	2025	0,64	Không có hộp cứu thương	Khai thác			Hoan	
25	Hoa Quân	Hoa Thịnh	Thái Thị Hòa	TTh334	2025	0,78	Không có hộp cứu thương	Khai thác	05/08/2025	05/08/2025	Văn	
26	Hoa Quân	Phong Thịnh	Lê Nguyên Lương	TTh78A	2025	0,48	Rác thải	Trồng rừng	10/08/2025	10/08/2025	Văn	
27	Hoa Quân	Phong Thịnh	Trần Văn Tịnh	TTh379	2025	0,95	Rác thải	Khai thác	07/08/2025	07/08/2025	Văn	

28	Hoa Quân	Sơn Thịnh	Nguyễn Văn Lục	TTh240	2025	0,67	Rác thải	Sau khai thác	10/07/2025	10/07/2025	Văn	
29	Hoa Quân	Thượng Lâm	Trần Văn Sửu	TA96	2025	1,27	Đốt thực bì toàn diện, HLVS	Trồng rừng, Sau khai thác	10/05/2025	Chu kỳ tiếp theo	Minh	
30	Hoa Quân	Trung Thịnh	Phạm Viết Thanh	TTh306	2025	1,38	Không có biến báo	Khai thác	07/08/2025	07/08/2025	Văn	
31	Kim Bảng	Chính Thanh	Nguyễn Thị Phượng	VL173	2025	0,37	HLVS	Khai thác	16/04/2025	Chu kỳ tiếp theo	Thuận	
32	Kim Bảng	Chính Thanh	Trần Đình Quyền	VL379	2025	0,31	HLVS	Khai thác	16/04/2025	Chu kỳ tiếp theo	Thuận	
33	Kim Bảng	Chính Thanh	Trần Thị Trà	VL418	2025	0,94	HLVS	Sau khai thác			Hoan	
34	Kim Bảng	Hòa Sơn	Lê Văn Tuấn	VL144	2025	0,72	Đốt thực bì toàn diện	Trồng rừng			Hoan	
35	Tam Đồng	Liên Minh	Nguyễn Thị Hiền	ThL165	2025	0,59	Rác thải	Trồng rừng	17/05/2025	17/05/2025	Thuận	
36	Tam Đồng	Liên Minh	Nguyễn Thị Hiền	ThL166	2025	4,08	Rác thải	Trồng rừng	17/05/2025	17/05/2025	Thuận	
37	Tam Đồng	Liên Sơn	Trình Văn Kỷ	ThL380B	2025	1,43	HLVS, Không có hộp cứu thương	Khai thác	20/05/2025	20/05/2025	Thuận	
38	Tam Đồng	Mỹ Hưng	Trần Thị Phấn	TMY411A	2025	0,97	Rác thải	Trồng rừng	20/08/2025	20/08/2025	Văn	
39	Tam Đồng	Mỹ Lâm	Nguyễn Văn Bình	TMY262	2025	2,08	Xử lý thực bì	Sau khai thác	10/08/2025	Chu kỳ tiếp theo	Văn	
40	Tam Đồng	Mỹ Lương	Nguyễn Hữu Lương	TMY164A2	2025	2,98	Rác thải	Trồng rừng	10/06/2025	10/06/2025	Văn	
41	Tam Đồng	Mỹ Sơn	Nguyễn Quang Nội	TMY188	2025	0,80	HLVS, Rác thải	Sau khai thác, trồng rừng	18/04/2025	Chu kỳ tiếp theo	Văn	
42	Tam Đồng	Mỹ Sơn	Nguyễn Thị Liên	TMY443	2025	1,14	HLVS	Sau khai thác	18/04/2025	Chu kỳ tiếp theo	Văn	
43	Tam Đồng	Mỹ Sơn	Nguyễn Thị Tân	TMY246	2025	1,36	HLVS	Sau khai thác	10/08/2025	Chu kỳ tiếp theo	Văn	
44	Tam Đồng	Mỹ Sơn	Nguyễn Thị Thủy	TMY250	2025	3,84	Chăn thả gia súc	Chăm sóc rừng	20/07/2025	20/07/2025	Văn	
45	Tam Đồng	Mỹ Tiến	Đậu Trọng Mươi	TMY25	2025	0,69	Rác thải	Trồng rừng	10/07/2025	10/07/2025	Văn	
46	Xuân Lâm	Lam Sơn	Nguyễn Thị Tâm	NS68	2025	1,21	Rác thải	Sau khai thác			Hoan	
47	Xuân Lâm	Lam Thắng	Nguyễn Văn Hệ	NS183	2025	0,47	Rác thải	Sau khai thác			Hoan	
48	Xuân Lâm	Lam Thắng	Trần Quốc Hữu	NS240	2025	0,74	Đốt thực bì toàn diện	Trồng rừng			Hoan	
Cộng						65,99						



Biểu 11: BIỂU TỔNG HỢP GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG KHẮC PHỤC

Nhóm chứng chỉ rừng Thanh Chương số 2

Cập nhật ngày 31 tháng 08 năm 2025

TT	Chủ rừng	Địa điểm (tên lô)	Lỗi không tuân thủ	Hoạt động khắc phục	Thời gian hoàn thành so với yêu cầu	Kết luận của việc sửa lỗi/Đề xuất
1	Nguyễn Thị Thủy	TMY250	Chăn thả gia súc	Đẩy đuổi gia súc ra khỏi lô rừng và cam kết không tái phạm	Đạt	Đạt
2	Nguyễn Thị Yến	TNG359	Đốt thực bì toàn diện	Tuyên truyền, giải thích lợi ích của việc xử lý thực bì không đốt hoặc đốt có kiểm soát, tác hại của việc đốt thực bì toàn diện. Yêu cầu chủ rừng chu kỳ trồng rừng tiếp theo không được đốt toàn diện		
3	Nguyễn Văn Tính	HL320	Đốt thực bì toàn diện			
4	Nguyễn Thị Liên	TD270	Đốt thực bì toàn diện			
5	Hoàng Thị Nhung	TD132	Đốt thực bì toàn diện			
6	Lê Văn Tuấn	VL144	Đốt thực bì toàn diện			
7	Trần Quốc Hữu	NS240	Đốt thực bì toàn diện			
8	Nguyễn Văn Bình	TMY262	Xử lý thực bì			
9	Nguyễn Văn Tính	HL406	HLVS, Đốt thực bì toàn diện			
10	Trần Văn Sửu	TA96	Đốt thực bì toàn diện, HLVS			
11	Phan Đình Đường	HL134	HLVS	Yêu cầu chủ hộ ký vào cam kết không vi phạm hành lang ven suối vào chu kỳ tiếp theo, trồng các cây bản địa hoặc tre, nứa vào hành lang ven suối. Đối với cây keo đã trồng vào vùng hành lang yêu cầu chủ rừng không được khai thác		
12	Trần Đình Tùng	HL90	HLVS			
13	Nguyễn Thị Phượng	VL173	HLVS			
14	Trần Đình Quyền	VL379	HLVS			
15	Trần Thị Trà	VL418	HLVS			
16	Nguyễn Thị Liên	TMY443	HLVS			
17	Nguyễn Thị Tân	TMY246	HLVS			
18	Trình Văn Kỳ	ThL380B	HLVS, Không có hộp cứu thương			
19	Nguyễn Quang Nội	TMY188	HLVS, Rác thải	Yêu cầu tạm dừng khai thác và bổ sung biển báo phù hợp mới được tiếp tục khai thác.	Đạt	Đạt
20	Nguyễn Hữu Kiều	TNG373	Không có biển báo		Đạt	Đạt
21	Hoàng Văn Ngọ	TA180	Không có biển báo		Đạt	Đạt
22	Phạm Viết Thanh	TTh306	Không có biển báo	Yêu cầu tạm dừng khai thác và bổ sung hộp cứu thương phù hợp mới được tiếp tục khai thác.	Đạt	Đạt
23	Trần Thị Hường	TD856	Không có hộp cứu thương		Đạt	Đạt
24	Trần Văn Liệu	TD446	Không có hộp cứu thương		Đạt	Đạt
25	Lê Thị Thơm	TD162	Không có hộp cứu thương		Đạt	Đạt

26	Nguyễn Thị Hải	TTh186	Không có hộp cứu thương		Đạt	Đạt
27	Nguyễn Văn Sinh	TTh259	Không có hộp cứu thương		Đạt	Đạt
28	Nguyễn Văn Sinh	TTh260	Không có hộp cứu thương		Đạt	Đạt
29	Thái Thị Hòa	TTh334	Không có hộp cứu thương		Đạt	Đạt
30	Nguyễn Thị Lương	TNG372	Rác thải	Thu gom toàn bộ rác thải, tập kết và xử lý theo quy định của địa phương	Đạt	Đạt
31	Trần Văn Minh	HL174	Rác thải		Đạt	Đạt
32	Phạm Bá Mạnh	TD530	Rác thải		Đạt	Đạt
33	Trần Văn Quế	TD448	Rác thải		Đạt	Đạt
34	Nguyễn Văn Quang	TD341A	Rác thải		Đạt	Đạt
35	Hoàng Đình Dũng	TD632	Rác thải		Đạt	Đạt
36	Trần Đức Lập	TD408	Rác thải		Đạt	Đạt
37	Hoàng Văn Ngo	TA177	Rác thải		Đạt	Đạt
38	Nguyễn Danh Hương	TA228A	Rác thải		Đạt	Đạt
39	Lê Nguyên Lương	TTh78A	Rác thải		Đạt	Đạt
40	Trần Văn Tịnh	TTh379	Rác thải		Đạt	Đạt
41	Nguyễn Văn Lục	TTh240	Rác thải		Đạt	Đạt
42	Nguyễn Thị Hiền	ThL165	Rác thải		Đạt	Đạt
43	Nguyễn Thị Hiền	ThL166	Rác thải		Đạt	Đạt
44	Trần Thị Phấn	TMY411A	Rác thải		Đạt	Đạt
45	Nguyễn Hữu Lượng	TMY164A2	Rác thải		Đạt	Đạt
46	Đậu Trọng Mươi	TMY25	Rác thải		Đạt	Đạt
47	Nguyễn Thị Tâm	NS68	Rác thải		Đạt	Đạt
48	Nguyễn Văn Hề	NS183	Rác thải		Đạt	Đạt